TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày 06-8-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Văn Phú Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phan Tấn Lãm; bà Nguyễn Thị Mùa**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Nguyễn Ngọc Thanh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Dương Xuân Chính -** Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐ-XX ngày 17 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn A** (*tên gọi khác: Không*); sinh năm 1964; tại Tuyên Quang; nơi cư trú cũng như chỗ ở hiện nay: Thôn BD, xã BGM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn B, sinh năm 1936 và bà Chẩu Thị C (*đã chết*); bị cáo có vợ là bà Hà Thị D, sinh năm 1966; bị cáo có 02 con chung, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1995; tiền án; tiền sự: Không; Từ tháng 5 năm 2020 đến tháng 12 năm 2021 phạm tội "*lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*". Ngày 19 tháng 10 năm 2023 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20 tháng 10 năm 2023 đến này 25 tháng 10 năm 2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: **Trường THPT Đăk Ơ, do ông Lâm Thanh Đ** – Chức vụ: Hiệu trưởng làm đại diện theo pháp luật; trụ sở: Thôn ĐL, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước *(có mặt).*

Người làm chứng:

1. Ông Phạm Công E, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 2, xã LB, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước *(có mặt).*

2. Ông Lê Bá F, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 9, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước *(có mặt).*

3. Ông Huỳnh Long G, sinh năm 1981; nơi cư trú: khu phố TT, phường TB, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt*).

4. Bà Lê Thị H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn ĐL, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước *(có mặt).*

5. Bà Nguyễn Thị I, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn BX, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt*).

6. Bà Đinh Thị Ngọc K, sinh năm 1986; nơi cư trú: khu phố 3, phường TT, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt*)..

7. Bà Bùi Thị L, sinh năm 1983; nơi cư trú: khu phố 5, phường Tiến TT, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt*)..

8. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn ĐL, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước *(có mặt).*

9. Ông Lê Văn N, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn ĐL, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước *(có mặt).*

10. Ông Ngô Văn O, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn ĐL, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước *(có mặt).*

11. Bà Điểu Thị Huyền P, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu phố 4, phường LT, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước *(có mặt).*

12. Bà Mai Thị Thanh Q, sinh năm 1987; Thôn 7, xã Đăk Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước *(có mặt).*

13. Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn ĐL, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước *(có mặt).*

14. Bà Phạm Thị Kiều S, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn ĐL, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước *(có mặt).*

15. Bà Phan Thị Hoài T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn ĐL, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước *(có mặt).*

16. Bà Đàm Thị U, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn ĐL, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước *(có mặt).*

17. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn BB, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước *(có mặt).*

18. Ông Lê Văn X, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn ĐU, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước *(có mặt).*

19. Bà Trương Thị Y, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn ĐU, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt*).

20. Ông Trần Văn W, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn BB, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước *(có mặt).*

21. Ông Lê Quốc W1, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn ĐL, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước *(có mặt).*

22. Ông Trần Văn W2, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn BX, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước *(có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trường THPT Đăk Ơ được thành lập theo quyết định số 1921/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân (*UBND*) tỉnh Bình Phước là cơ sở giáo dục và đào tạo, có con dấu, tài khoản riêng, hạch toán độc lập.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước đã ban hành Kết luận thanh tra hoạt động tài chính số 3284/KL-SGDĐT, phát hiện những vi phạm trong hoạt động tài chính tại trường THPT Đăk Ơ năm 2020 đến năm 2021 nên đã chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập để xác minh, điều tra.

Quá trình điều tra xác định, Vi Văn A là Kế toán được điều động từ trường THCS&THPT Đăk Mai về công tác tại Trường THPT Đăk Ơ từ ngày 16 tháng 4 năm 2020 theo quyết định số 891/QĐ-SGDĐT ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước. Thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho Hiệu trưởng nhà trường về các khoản thu, chi tài chính theo chức năng, nhiệm vụ của Kế toán được quy định tại Điều 4, Luật kế toán năm 2015. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Vi Văn A đã sai phạm như sau:

Hành vi thứ nhất là, chi cho giáo viên đang nghỉ chế độ thai sản được hưởng phụ cấp:

Với trách nhiệm chính của Kế toán định kỳ cần phải thực hiện việc rà soát, tham mưu bảng lương cho cán bộ, giáo viên nhà trường, sau đó trình ông Lê Duy Đ1 (Hiệu trưởng hiện nay đã chết) ký duyệt và chuyển đến Kho bạc Nhà nước huyện Bù Gia Mập để thực hiện rút dự toán chi lương. Mặc dù, A biết rõ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 13 Nghị định 76/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về trường hợp giáo viên nghỉ thai sản và hưởng chế độ từ nguồn Bảo hiểm xã hội sẽ không được hưởng các khoản phụ cấp nên A đã báo cho ông Đ1 thì được ông Đ1 chỉ đạo A tiếp tục lập danh sách cho các trường hợp này tiếp tục được hưởng phụ cấp trong thời gian nghỉ chế độ thai sản. Do đó, từ tháng 5 năm 2020 đến tháng 12 năm 2021 A đã thực hiện tham mưu và theo sự chỉ đạo của ông Đ1 là Hiệu trưởng của Trường THPT Đăk Ơ tiến hành làm thủ tục chi phụ cấp trái quy định cho 09 giáo viên gồm: Mai Thị Thanh Q, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Kiều S, Lê Thị H, Đàm Thị U, Nguyễn Thị W3, Nguyễn Thị Thanh Dịu, Phan Thị Hoài T, Điểu Thị Huyền P đang

nghỉ thai sản được hưởng phụ cấp, gây thất thoát ngân sách của Nhà nước với số tiền là 195.393.837 đồng (*hồ sơ số 11, 23, 30, 34 – Phụ lục A của Kết luận thanh tra số 3284/KL-SGDĐT*). Đến đầu năm 2022, A biết sai và phải thu hồi số tiền trên nên đã thông báo với các giáo viên giao nộp để giao nộp số tiền đã nhận để trả lại cho nhà trường. Sau đó, Đàm Thị U, Nguyễn Thị Loan, Nguyễn Thị Thanh Dịu, Phan Thị Hoài T, đã chủ động giao nộp số tiền 83.133.950 đồng.

Theo Kết luận giám định tài chính số 3555/STC-GĐV ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Sở Tài chính tỉnh Bình Phước xác định giai đoạn từ tháng 5 năm 2020 đến tháng 12 năm 2021 trường THPT Đăk Ơ chi trả lương và phụ cấp cho giáo viên trong thời gian nghỉ chế độ thai sản và được hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội không đúng theo quy định đã gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền 112.259.887 đồng.

Hành vi thứ hai, quyết toán các khoản chi phục vụ các đoàn tham dự hội thi cấp tỉnh, cấp huyện, chi khen thưởng vượt mức quy định:

Trong năm 2020-2021, A đã thực hiện theo sự chỉ đạo của Hiệu trưởng là ông Đ1 làm trái với quy định của Hướng dẫn số 3893 ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Bình Phước hướng dẫn về định mức chi cho vận động viên tham gia các hội thi do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước và huyện Bù Gia Mập tổ chức (*hồ sơ số 04, 05, 08, 13, 14, 16, 36 phụ lục A của Kết luận thanh tra số 3284/KL-SGDĐT*). Mục đích để cho những vận động viên tham gia hội thi được hưởng, từ đó gây thất thoát cho ngân sách Nhà nước với số tiền là 45.199.000 đồng.

Hành vi thứ ba, lập các Hợp đồng khống về mua sắm, sửa chữa:

Từ năm 2020 - 2021, ông Đ1 là Hiệu trưởng Trường THPT Đăk Ơ đã lập các hồ sơ, hợp đồng khống về mua sắm trang thiết bị, mua sắm tài sản, sửa chữa các công trình của nhà trường. Sau đó, chỉ đạo A thực hiện rút dự toán ngân sách nhà nước (*hồ sơ số 10, 15, 18, 20, 27, 33, 37, 39, 40 - Phụ lục A và hồ sơ số 01, 02, 03 - Phụ lục B của Kết luận thanh tra số 3284/KL-SGDĐT*) rồi chuyển vào tài khoản cho đơn vị cung cấp, nhà thầu. Sau đó, đơn vị cung cấp, nhà thầu rút tiền mặt đưa lại cho ông Đ1. Số tiền này được ông Đ1 sử dụng để hợp thức hóa cho các khoản chi trong nhà trường như liên hoan, tiếp khách. Qua đó, đã gây thất thoát cho Nhà nước số tiền 316.206.667 đồng (*trong đó đã khắc phục trước thời điểm thanh tra số tiền 156.550.000 đồng*), số tiền còn lại 159.656.667 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng và hợp thức hóa hồ sơ thì ông Lê Quốc W1 (*đứng tên Hộ kinh doanh cá thể Lê W1*) đã bán hóa đơn cho nhà trường lấy 5% trên giá trị hợp đồng.

Theo Kết luận giám định số 1055/STC-GĐV ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Sở tài chính tỉnh Bình Phước xác định: Trường THPT Đăk Ơ thực hiện thanh toán các khoản chi (*phục vụ các đoàn tham dự hội thi cấp tỉnh, cấp huyện, chi khen thưởng; mua sắm, sửa chữa*) không đúng theo quy định đã gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước với số tiền là 204.855.667 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã thu giữ 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen của A.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen của A. Quá trình điều tra xác định máy này là tài sản của trường THPT Đăk Ơ giao cho A sử dụng trong công việc. Xét thấy cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp mà không

ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, nên ngày 30 tháng 11 năm 2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại máy tính nói trên cho trường THPT Đăk Ơ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo A đã khắc phục và nộp lại số tiền 317.115.554 vào ngân sách Nhà nước. Đại diện theo pháp luật của Trường THPT Đăk Ơ không có yêu cầu gì thêm

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKSBGM ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố bị cáo Vi Văn A về tội "*lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*" theo điểm b, c khoản 2 Điều 356 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 356; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; 65 của Bộ Luật hình sự năm 2015; Điều 5 Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc "*Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ Luật hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ*", tuyên phạt bị cáo từ 12 – 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 – 36 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, một số người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án. Mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa theo Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vi Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 43/CTr-VKS ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố.

[4] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có thể kết luận: Bị cáo Vi Văn A là Kế toán được điều động từ trường THCS&THPT Đăk Mai về công tác tại Trường THPT Đăk Ơ từ ngày 16 tháng 4 năm 2020 theo quyết định số 891/QĐ-SGDĐT ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước, với chức năng thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho Hiệu trưởng nhà trường về các khoản thu, chi tài chính được quy định tại Điều 4, Luật Kế toán năm 2015. Bị cáo có trình độ yếu về nghiệp vụ Kế toán, hiệu quả công việc chưa cao nên trong năm học 2019 - 2020 được đánh giá chỉ hoàn thành nhiệm vụ. Đến năm học 2020 - 2021 bị cáo được điều động sang trường THPT Đăk Ơ thì được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ; các năm 2019, 2022 được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ; năm 2021 có đơn xin nghỉ hưu trước tuổi nhưng không đủ điều kiện xét duyệt nên không được cho nghỉ.

Sau khi tiếp nhận công việc tại trường THPT Đăk Ơ và theo sự chỉ đạo của ông Lê Duy Đ1 (*Hiệu trưởng, hiện nay đã chết*), dẫn đến quá trình thực hiện công việc được giao, thì bị cáo đã làm trái với quy định dẫn đến sai phạm trong việc tham mưu chi phụ cấp cho những trường hợp Giáo viên đang được nghỉ chế độ thai sản; quyết toán các khoản chi phục vụ các đoàn tham dự hội thi cấp tỉnh, cấp huyện, chi khen thưởng vượt mức quy định; lập các Hợp đồng khống về mua sắm, sửa chữa gây thất thoát cho Nhà nước tổng số tiền 556.799.504 đồng. Trước khi bị Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước phát hiện thì bị cáo và ông Đ1 đã khắc phục và nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 239.683.950 đồng. Số tiền còn lại 317.115.554 đồng thì trong quá trình điều tra, bị cáo cũng đã khắc phục xong. Mặc dù bị cáo A không hưởng được lợi ích gì trong quá trình thi hành công vụ nhưng bị cáo đã lợi dụng quyền hạn được giao và theo sự chỉ đạo của ông Đ1 muốn cho các cá nhân của Trường được hưởng thêm tiền (*các giáo viên nghỉ chế độ thai sản; các vận động viên tham gia hội thi*) và cho cơ quan (*đưa tiền mặt cho ông Đ1 để sử dụng vào mục đích chi cho hoạt động của nhà trường như liên liên, tiếp khách*). Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 356 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo phải nhận thức được rằng, hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ trong việc tham mưu về kế toán tài chính cho Trường học nơi bị cáo đang công tác trái với quy định là vi phạm pháp luật và phải chịu trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này, bị cáo đã nhiều lần tham mưu và theo sự chỉ đạo của ông Đ1 (*Hiệu trưởng*) để thực hiện chi sai theo nguyên tắc tài chính. Cụ thể là:

Thứ nhất là hành vi chi cho các giáo viên đang nghỉ chế độ thai sản được hưởng phụ cấp:

Bị cáo biết rõ các quy định tại điểm c khoản 3 Điều 13 Nghị định 76/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về trường hợp giáo viên nghỉ thai sản và hưởng chế độ từ nguồn Bảo hiểm xã hội sẽ không được hưởng các khoản phụ cấp nên đã báo cho ông Đ1 biết, nhưng ông Đ1 chỉ đạo bị cáo phải tiếp tục lập danh sách cho các trường hợp này được tiếp tục hưởng chế độ phụ cấp trong thời gian nghỉ chế độ thai sản. Do đó, từ tháng 5 năm 2020 đến tháng 12 năm 2021 A đã thực hiện tham mưu và theo sự chỉ đạo của ông Đ1 là Hiệu trưởng của Trường THPT Đăk Ơ tiến hành làm thủ tục chi phụ cấp trái quy định cho 09 giáo viên gồm: Mai Thị Thanh Q, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Kiều S, Lê Thị H, Đàm Thị U, Nguyễn Thị W3, Nguyễn Thị Thanh Dịu, Phan Thị Hoài T, Điểu Thị Huyền P đang nghỉ thai sản được hưởng phụ cấp, gây thất thoát ngân sách của Nhà nước với số tiền là 195.393.837 đồng (*hồ sơ số 11, 23, 30, 34 – Phụ lục A của Kết luận thanh tra số 3284/KL-SGDĐT*). Đến đầu năm 2022, A biết sai và phải thu hồi số tiền trên nên đã thông báo với các giáo viên giao nộp để giao nộp số tiền đã nhận để trả lại cho nhà trường. Sau đó, Đàm Thị U, Nguyễn Thị W3, Nguyễn Thị Thanh Dịu, Phan Thị Hoài T, đã chủ động giao nộp số tiền 83.133.950 đồng. Theo Kết luận giám định tài chính số 3555/STC-GĐV ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Sở Tài chính tỉnh Bình Phước xác định giai đoạn từ tháng 5 năm 2020 đến tháng 12 năm 2021 trường THPT Đăk Ơ chi trả lương và phụ cấp cho giáo viên trong thời gian nghỉ chế độ thai sản và được hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội không đúng theo quy định đã gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền 112.259.887 đồng.

Thứ hai là hành vi quyết toán các khoản chi phục vụ các đoàn tham dự hội thi cấp tỉnh, cấp huyện, chi khen thưởng vượt mức quy định:

Trong năm 2020-2021, bị cáo đã thực hiện theo sự chỉ đạo của Hiệu trưởng là ông Đ1 làm trái với quy định của Hướng dẫn số 3893 ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Bình Phước hướng dẫn về định mức chi cho vận động viên tham gia các hội thi do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước và huyện Bù Gia Mập tổ chức (*hồ sơ số 04, 05, 08, 13, 14, 16, 36 phụ lục A của Kết luận thanh tra số 3284/KL-SGDĐT*). Mục đích để cho những vận động viên tham gia hội thi được hưởng, từ đó gây thất thoát cho ngân sách Nhà nước với số tiền là 45.199.000 đồng.

Thứ ba là hành vi lập các Hợp đồng khống về mua sắm, sửa chữa:

Từ năm 2020 - 2021, ông Đ1 là Hiệu trưởng Trường THPT Đăk Ơ đã lập các hồ sơ, hợp đồng khống về mua sắm trang thiết bị, mua sắm tài sản, sửa chữa các công trình của nhà trường. Sau đó, chỉ đạo bị cáo thực hiện rút dự toán ngân sách nhà nước (*hồ sơ số 10, 15, 18, 20, 27, 33, 37, 39, 40 - Phụ lục A và hồ sơ số 01, 02, 03 - Phụ lục B của Kết luận thanh tra số 3284/KL-SGDĐT*) rồi chuyển vào tài khoản cho đơn vị cung cấp, nhà thầu. Sau đó, đơn vị cung cấp, nhà thầu rút tiền mặt đưa lại cho ông Đ1. Số tiền này được ông Đ1 sử dụng để hợp thức hóa cho các khoản chi trong nhà trường như liên hoan, tiếp khách. Qua đó, đã gây thất thoát cho Nhà nước số tiền 316.206.667 đồng (*trong đó đã khắc phục trước thời điểm thanh tra số*

tiền 156.550.000 đồng), số tiền còn lại 159.656.667 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng và hợp thức hóa hồ sơ thì ông Lê Quốc W1 (*đứng tên Hộ kinh doanh cá thể Lê W1*) đã bán hóa đơn cho nhà trường lấy 5% trên giá trị hợp đồng. Theo Kết luận giám định số 1055/STC-GĐV ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Sở tài chính tỉnh Bình Phước xác định: Trường THPT Đăk Ơ thực hiện thanh toán các khoản chi (*phục vụ các đoàn tham dự hội thi cấp tỉnh, cấp huyện, chi khen thưởng; mua sắm, sửa chữa*) không đúng theo quy định đã gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước với số tiền là 204.855.667 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các hoạt động đúng đắn của các cơ quan Nhà nước, các quy định của pháp luật về hạch toán kế toán gây thất thoát, thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước, làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo theo điểm b, c khoản 2 Điều 356 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra, nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đối với hành vi của mình; là người có quan hệ lệ thuộc (*chấp hành nhiệm vụ theo chỉ đạo của cấp trên*) mà không động cơ vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác, không được hưởng lợi đối với số tiền đã tham mưu sai; sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục hậu quả nộp trả lại toàn bộ số tiền đã tham mưu chi sai nguyên tắc tài chính cho Ngân sách Nhà nước; có tiền sử bị bệnh tim; có nhân thân tốt chưa có tiền, án tiền sự; là người đồng bào dân tộc thiểu số; có cha là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; đại diện nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo cư trú nơi địa bàn thôn, xã đặc biệt khó khăn và có nơi cư trú rõ ràng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 nên cần áp dụng thêm Điều 54 của Bộ Luật hình sự và Điều 5 Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc "*Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ Luật hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ*" để xem xét áp dụng dưới khung hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được tính nhân văn, nhân đạo và tính khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo A đã khắc phục và nộp lại số tiền 317.115.554 vào ngân sách Nhà nước. Đại diện theo pháp luật của Trường THPT Đăk Ơ không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen thu giữ của bị cáo A. Quá trình điều tra xác định máy này là tài sản của trường THPT Đăk Ơ giao cho bị cáo sử dụng trong công việc. Xét thấy, ngày 30 tháng 11 năm 2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã ra Quyết định xử

lý vật chứng trả lại máy tính nói trên cho trường THPT Đăk Ơ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với ông Đ1 (*Hiệu trưởng*) đã chỉ đạo cho bị cáo A làm trái quy định gây thiệt hại cho Nhà nước. Nay ông Đ1 đã chết nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[11] Đối với hành vi của ông Lê Quốc W1 bán hóa đơn cho trường THPT Đăk Ơ, ngày 29 tháng 02 năm 2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã Khởi tố vụ án, Khởi tố bị can đối với ông Lê Quốc W1 về tội "*Mua bán trái phép hoá đơn*", nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xử lý trong vụ án này.

[12] Đối với lời phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa, Hội đồng xét thấy có cơ sở nên được chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Vi Văn A** (*tên gọi khác: không*) phạm tội "*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*".

2. Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 356; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 65; 54; của Bộ Luật hình sự năm 2015.

Áp dụng Điều 5 Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc "*Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ Luật hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ*"

Xử phạt bị cáo Vi Văn A 01 (*một*) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (*hai*) năm tính từ ngày tuyên án.

Tuyên giao bị cáo cho UBND xã BGM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình phước quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

5. Về vật chứng: không xem xét.

6. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo Vi Văn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Công an huyện Bù Gia Mập;
- UBND xã BGM;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VĂN PHÚ VINH